

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và
phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 82/TTr-SXD ngày
23 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, danh mục thủ tục hành chính thay thế và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế dùng chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm 14 thủ tục hành chính (gồm: 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 08 thủ tục hành chính cấp huyện). Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng.

2. Phê duyệt 14 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, gồm: 06 quy trình cấp tỉnh và 08 quy trình cấp huyện. Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm.

3. Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố đã được công bố tại Quyết định số 3906/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng; 01 danh mục thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 tháng 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng. Chi tiết, có Phụ lục III đính kèm.

4. Bãi bỏ 06 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng. Chi tiết, có Phụ lục IV đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính, đồng thời chỉnh sửa, bổ sung hoặc gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định. Hoàn thành trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp căn cứ vào danh mục thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công công khai theo quy định; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

4. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP (đề/bc);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c)
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (01b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ CẤP TỈNH

Số TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
1.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quầy tiếp nhận Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh <i>(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)</i>	150.000đ/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội

Số TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
						dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
2.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy tiếp nhận Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh <i>(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)</i>	150.000đ/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý

Số TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
						trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
3.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quầy tiếp nhận Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh <i>(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)</i>	150.000đ/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Số TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
4.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quầy tiếp nhận Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh <i>(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)</i>	150.000đ/1 giấy phép.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
5.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II;	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc	Trong thời hạn 05 ngày làm	Quầy tiếp nhận Sở Xây dựng;	15.000đ/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày

Số TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
	công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh <i>(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)</i>		18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
6.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử -	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Quầy tiếp nhận Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu	Không quy định	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số

Số TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
	văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/DA).	đủ hồ sơ hợp lệ	công nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh <i>(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)</i>		62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

B. DANH MỤC CẤP HUYỆN

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
1.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai	Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GP - Đối với công trình khác	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
	đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		150.000 đồng/GP	<p>tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.</p>
2.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	<p>- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GP</p> <p>- Đối với công trình khác 150.000 đồng/GP</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.</p>
3.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	Trong thời hạn 20 ngày đối với công	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc	- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GP	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
	giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	- Đối với công trình khác 150.000 đồng/GP	Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
4.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/DA) và nhà ở riêng lẻ.	Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GP - Đối với công trình khác 150.000 đồng/GP	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
5.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	15.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
6.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
					và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

Số TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Đối với dự án nhóm C, không quá 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
2	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai	Đối với dự án nhóm C, không quá 15 ngày kể từ ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số

Số TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định
	định số 42/2017/NĐ-CP)	sau thiết kế cơ sở	nhận hồ sơ hợp lệ	dân cấp huyện		<p>62/2020/QH14;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD. - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
II	Thủ tục hành chính cấp huyện
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình

	Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong, đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
7	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
8	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

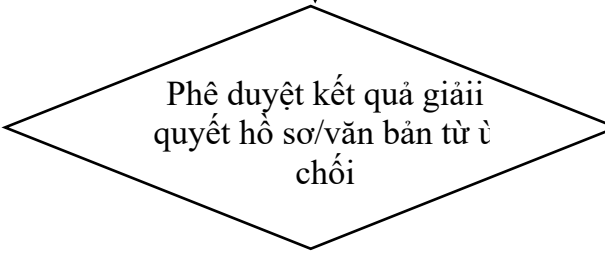
1. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):

1.1 Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.2. Quy trình giải quyết:

1.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	6,5 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B4	Bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chủ đầu tư	Không quy định
B5	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ (lần 2) sơ nếu không đáp ứng yêu cầu	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	05 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)

B6	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Bổ sung hồ sơ (lần 2)</div>	Chủ đầu tư	Không quy định
B7	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); nếu không đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép trình lãnh đạo Sở</div>	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	02 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B8	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Các cơ quan cho ý kiến (nếu có)</div>	các cơ quan được lấy ý kiến	Trong thời hạn 12 ngày (không tính vào thời hạn giải quyết)
B9	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">Thẩm định/Tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo Sở phê duyệt</div>	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	17 ngày đối với trường hợp không phải lấy ý kiến/05 ngày đối với trường hợp phải lấy ý
B10	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">  </div>	Lãnh đạo Sở	02 ngày đối với kết quả đạt yêu cầu/01 ngày làm việc đối với văn bản từ chối
B11	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công</div>	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 ngày
B12	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">Trả kết quả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình</div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

1.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Chủ đầu tư xây dựng công trình và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng công trình hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật thụ lý theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Trong quá trình thẩm định khi xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo (một lần) gửi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo đến Chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép và trình lãnh đạo Sở ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan (nếu có).

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có)/17 ngày đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo Sở phê duyệt. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo bằng cho Chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 02 ngày và ký Giấy phép xây dựng.

- Văn thư Sở Xây dựng đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 0,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):

2.1 Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.2. Quy trình giải quyết:

2.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	6,5 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B4	Bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chủ đầu tư	Không quy định
B5	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ (lần 2) sơ nếu không đáp ứng yêu cầu	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	05 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)

B6	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Bổ sung hồ sơ (lần 2)</div>	Chủ đầu tư	Không quy định
B7	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); nếu không đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép trình lãnh đạo Sở</div>	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	02 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B8	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Các cơ quan cho ý kiến (nếu có)</div>	các cơ quan được lấy ý kiến	Trong thời hạn 12 ngày (không tính vào thời hạn giải quyết)
B9	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">Thẩm định/Tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo Sở phê duyệt</div>	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	17 ngày đối với trường hợp không phải lấy ý kiến/05 ngày đối với trường hợp phải lấy ý
B10	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ/văn bản từ chối</div>	Lãnh đạo Sở	02 ngày đối với kết quả đạt yêu cầu/01 ngày làm việc đối với văn bản từ chối
B11	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công</div>	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 ngày
B12	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">Trả kết quả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình</div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

2.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Chủ đầu tư xây dựng công trình và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng công trình hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật thụ lý theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Trong quá trình thẩm định khi xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo (một lần) gửi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo đến Chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép và trình lãnh đạo Sở ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan (nếu có).

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có)/17 ngày đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo Sở phê duyệt. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo bằng cho Chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 02 ngày và ký Giấy phép xây dựng.

- Văn thư Sở Xây dựng đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 0,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):

3.1 Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.2. Quy trình giải quyết:

3.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	6,5 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B4	Bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chủ đầu tư	Không quy định
B5	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ (lần 2) sơ nếu không đáp ứng yêu cầu	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	05 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B6	Bổ sung hồ sơ (lần 2)	Chủ đầu tư	Không quy định

B7	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); nếu không đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép trình lãnh đạo Sở	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	02 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B8	Các cơ quan cho ý kiến (nếu có)	các cơ quan được lấy ý kiến	Trong thời hạn 12 ngày (không tính vào thời hạn giải quyết)
B9	Thẩm định/Tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	17 ngày đối với trường hợp không phải lấy ý kiến/05 ngày đối với trường hợp phải lấy ý
B10	Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ/văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	02 ngày đối với kết quả đạt yêu cầu/01 ngày làm việc đối với văn bản từ chối
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 ngày
B12	Trả kết quả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

3.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Chủ đầu tư xây dựng công trình và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng công trình hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật thụ lý theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Trong quá trình thẩm định khi xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo (một lần) gửi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo đến Chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép và trình lãnh đạo Sở ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan (nếu có).

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có)/17 ngày đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo Sở phê duyệt. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo bằng cho Chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 02 ngày và ký Giấy phép xây dựng.

- Văn thư Sở Xây dựng đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 0,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):

4.1 Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.2. Quy trình giải quyết:

4.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	6,5 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B4	Bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chủ đầu tư	Không quy định
B5	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ (lần 2) sơ nếu không đáp ứng yêu cầu	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	05 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B6	Bổ sung hồ sơ (lần 2)	Chủ đầu tư	Không quy định

B7	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); nếu không đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép, trình lãnh đạo Sở	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	02 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B8	Các cơ quan cho ý kiến (nếu có)	các cơ quan được lấy ý kiến	Trong thời hạn 12 ngày (không tính vào thời hạn giải quyết)
B9	Thẩm định/Tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	17 ngày đối với trường hợp không phải lấy ý kiến/05 ngày đối với trường hợp phải lấy ý
B10	Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ/văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	02 ngày đối với kết quả đạt yêu cầu/01 ngày làm việc đối với văn bản từ chối
B11	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 ngày
B12	Trả kết quả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

4.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Chủ đầu tư xây dựng công trình và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng công trình hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật thụ lý theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Trong quá trình thẩm định khi xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo (một lần) gửi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo đến Chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép và trình lãnh đạo Sở ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan (nếu có).

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có)/17 ngày đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo Sở phê duyệt. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo bằng cho Chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 02 ngày và ký Giấy phép xây dựng.

- Văn thư Sở Xây dựng đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 0,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):

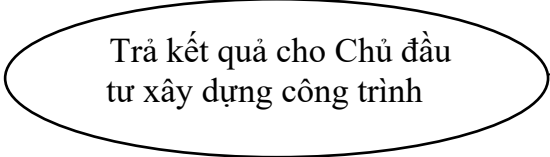
5.1 Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.2. Quy trình giải quyết:

5.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Chủ đầu tư xây dựng công trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	03 ngày làm việc
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc

B6		Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
-----------	---	--	-------------------------

5.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Chủ đầu tư xây dựng công trình và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư công trình hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật thụ lý.

- Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật xem xét hồ sơ, soạn thảo nội dung gia hạn Giấy phép xây dựng, trình lãnh đạo Sở ký trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 01 ngày làm việc và ký gia hạn Giấy phép xây dựng.

- Văn thư Sở Xây dựng đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 0,5 ngày làm việc.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):

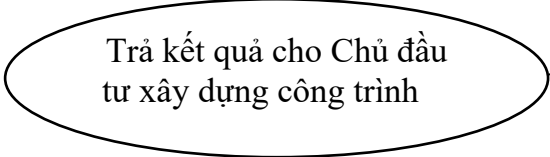
6.1 Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.2. Quy trình giải quyết:

6.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Chủ đầu tư xây dựng công trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	03 ngày làm việc
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 ngày làm việc

B6		Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
-----------	---	--	-------------------------

6.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Chủ đầu tư xây dựng công trình và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng công trình hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật thụ lý.

- Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật xem xét hồ sơ, soạn thảo nội dung cấp lại Giấy phép xây dựng, trình lãnh đạo Sở ký trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 01 ngày và ký Giấy phép xây dựng.

- Văn thư Sở Xây dựng đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 0,5 ngày làm việc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Bưu điện chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:

1.1 Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.2. Quy trình giải quyết:

1.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ chuyên phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	6,5 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B3	Bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chủ đầu tư	Không quy định
B4	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ (lần 2) sơ nếu không đáp ứng yêu cầu	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	05 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B5	Bổ sung hồ sơ (lần 2)	Chủ đầu tư	Không quy định

B6	<p>Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); nếu không đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép trình lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	02 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B7	<p>Các cơ quan cho ý kiến (nếu có)</p>	các cơ quan được lấy ý kiến	Trong thời hạn 12 ngày (không tính vào thời hạn giải quyết)
B8	<p>Thẩm định/Tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt</p>	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	17 ngày (đối với công trình) và 13 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp không phải lấy ý kiến/05 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp phải lấy ý
B9	<p>Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ/văn bản từ chối</p>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với kết quả đạt yêu cầu /01 ngày làm việc đối với văn bản từ chối

B10	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện </div>	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày
B11	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Trả kết quả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình </div>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không tính thời gian

1.2.3. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, chuyển ngay cho Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị thụ lý theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Trong quá trình thẩm định khi xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo (một lần) gửi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo đến Chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép và trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan (nếu có).

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng

quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 05 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có)/17 ngày (đối với công trình) và 13 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo bằng cho Chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 02 ngày đối với công trình, 01 ngày đối với nhà ở riêng lẻ và ký Giấy phép xây dựng.

- Văn thư UBND cấp huyện đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trong thời hạn 0,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị để trả cho chủ đầu tư.

2. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:

2.1 Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.2. Quy trình giải quyết:

2.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ chuyên phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	6,5 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B3	Bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chủ đầu tư	Không quy định
B4	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ (lần 2) sơ nếu không đáp ứng yêu cầu	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	05 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B5	Bổ sung hồ sơ (lần 2)	Chủ đầu tư	Không quy định

B6	<p>Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); nếu không đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép trình lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	02 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B7	<p>Các cơ quan cho ý kiến (nếu có)</p>	các cơ quan được lấy ý kiến	Trong thời hạn 12 ngày (không tính vào thời hạn giải quyết)
B8	<p>Thẩm định/Tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt</p>	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	17 ngày (đối với công trình) và 13 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp không phải lấy ý kiến/05 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp phải lấy ý
B9	<p>Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ/văn bản từ chối</p>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với kết quả đạt yêu cầu /01 ngày làm việc đối với văn bản từ chối

B10	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;"> Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện </div>	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày
B11	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; width: fit-content; margin: auto;"> Trả kết quả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình </div>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không tính thời gian

2.2.3. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, chuyển ngay cho Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị thụ lý theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Trong quá trình thẩm định khi xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo (một lần) gửi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo đến Chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép và trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan (nếu có).

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng

quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 05 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có)/17 ngày (đối với công trình) và 13 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo bằng cho Chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 02 ngày đối với công trình, 01 ngày đối với nhà ở riêng lẻ và ký Giấy phép xây dựng.

- Văn thư UBND cấp huyện đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trong thời hạn 0,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị để trả cho chủ đầu tư.

3. Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:

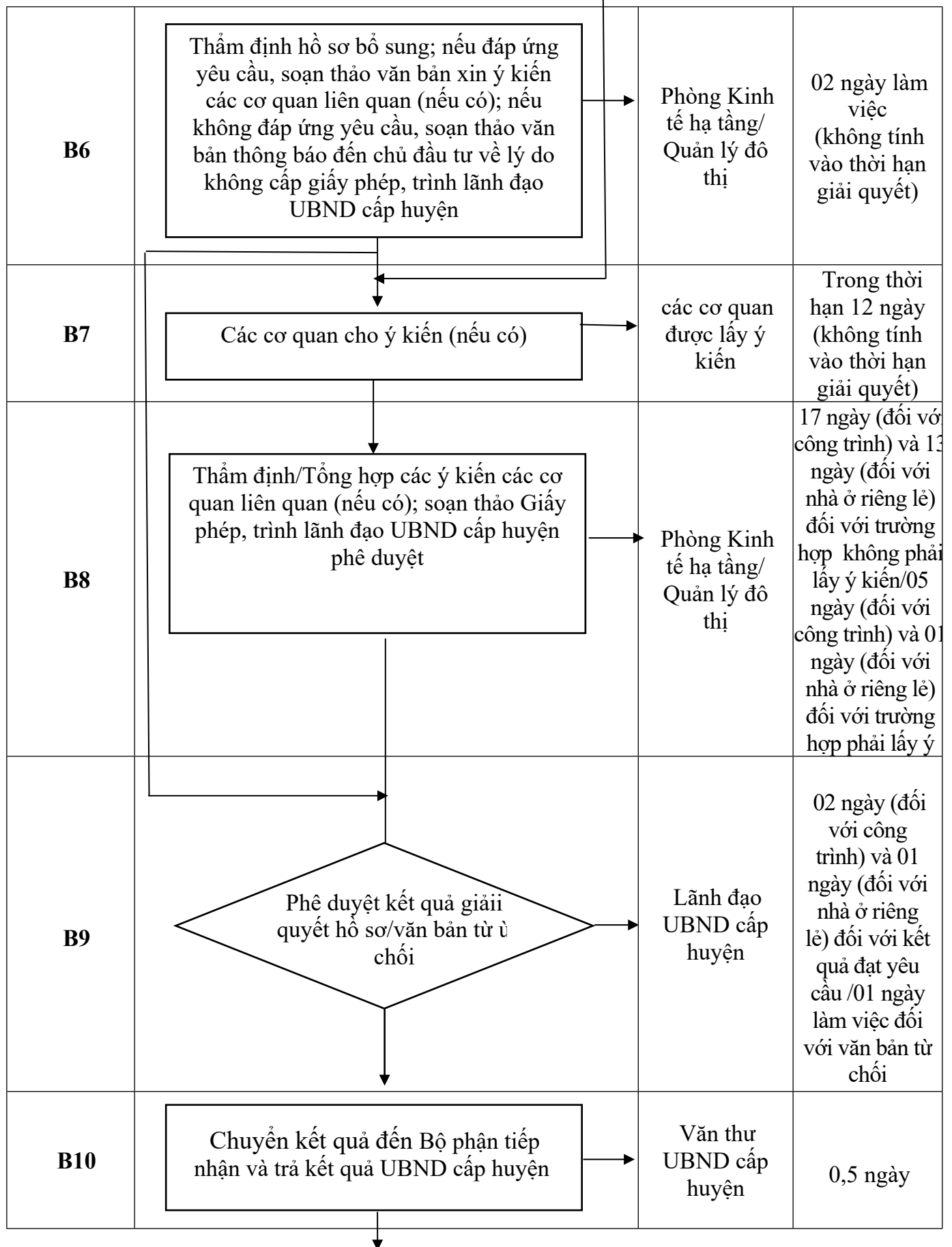
3.1 Thời hạn giải quyết:

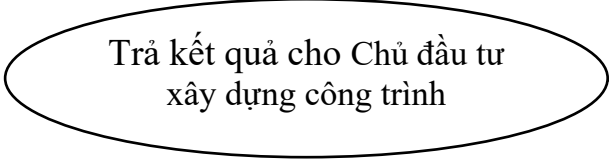
Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.2. Quy trình giải quyết:

3.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ chuyên phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	6,5 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B3	Bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chủ đầu tư	Không quy định
B4	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ (lần 2) sơ nếu không đáp ứng yêu cầu	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	05 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B5	Bổ sung hồ sơ (lần 2)	Chủ đầu tư	Không quy định



B11		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không tính thời gian
-----	---	---	----------------------

3.2.3. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, chuyển ngay cho Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị thụ lý theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Trong quá trình thẩm định khi xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo (một lần) gửi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo đến Chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép và trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan (nếu có).

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 05 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có)/17 ngày (đối với công trình) và 13 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo bằng cho Chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 02 ngày đối với công trình, 01 ngày đối với nhà ở riêng lẻ và ký Giấy phép xây dựng.

- Văn thư UBND cấp huyện đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trong thời hạn 0,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị để trả cho chủ đầu tư.

4. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:

4.1 Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.2. Quy trình giải quyết:

4.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ chuyên phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc văn bản xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	6,5 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B3	Bổ sung hồ sơ (nếu có)	Chủ đầu tư	Không quy định
B4	Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ (lần 2) sơ nếu không đáp ứng yêu cầu	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	05 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B5	Bổ sung hồ sơ (lần 2)	Chủ đầu tư	Không quy định

B6	<p>Thẩm định hồ sơ bổ sung; nếu đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); nếu không đáp ứng yêu cầu, soạn thảo văn bản thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép, trình lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	02 ngày làm việc (không tính vào thời hạn giải quyết)
B7	<p>Các cơ quan cho ý kiến (nếu có)</p>	các cơ quan được lấy ý kiến	Trong thời hạn 12 ngày (không tính vào thời hạn giải quyết)
B8	<p>Thẩm định/Tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt</p>	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	17 ngày (đối với công trình) và 13 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp không phải lấy ý kiến/05 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp phải lấy ý
B9	<p>Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ/văn bản từ chối</p>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với kết quả đạt yêu cầu /01 ngày làm việc đối với văn bản từ chối

B10	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;"> Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện </div>	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày
B11	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; width: fit-content; margin: auto;"> Trả kết quả cho Chủ đầu tư xây dựng công trình </div>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không tính thời gian

1.2.3. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, chuyển ngay cho Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị thụ lý theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Trong quá trình thẩm định khi xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế thì Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo (một lần) gửi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo đến Chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép và trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan (nếu có).

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng

quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 05 ngày (đối với công trình) và 01 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị tổng hợp các ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có)/17 ngày (đối với công trình) và 13 ngày (đối với nhà ở riêng lẻ) đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo Giấy phép, trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị soạn thảo, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký văn bản thông báo bằng cho Chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 02 ngày đối với công trình, 01 ngày đối với nhà ở riêng lẻ và ký Giấy phép xây dựng.

- Văn thư UBND cấp huyện đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trong thời hạn 0,5 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị để trả cho chủ đầu tư.

5. Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:

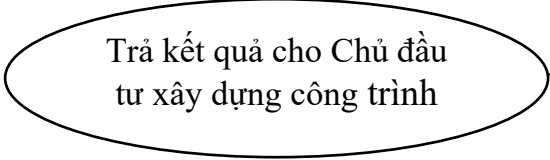
5.1 Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.2. Quy trình giải quyết:

5.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Chủ đầu tư xây dựng công trình	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp	0,5 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	03 ngày làm việc
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

B6		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không tính thời gian
-----------	---	---	----------------------

5.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, chuyển ngay cho Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị thụ lý.

- Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị thực hiện xem xét hồ sơ, soạn thảo nội dung gia hạn Giấy phép xây dựng, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 01 ngày làm việc và ký gia hạn Giấy phép xây dựng.

- Văn thư UBND cấp huyện đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trong thời hạn 0,5 ngày làm việc.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị để trả cho chủ đầu tư.

6. Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:

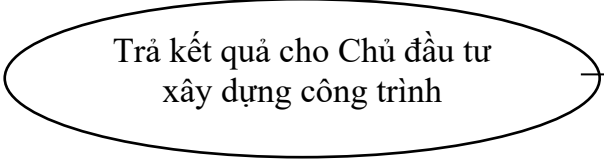
6.1 Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.2. Quy trình giải quyết:

6.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Chủ đầu tư xây dựng công trình	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp	0,5 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị	03 ngày làm việc
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc

B6		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không tính thời gian
-----------	---	---	----------------------

6.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư xây dựng công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Công dịch vụ công.

- Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, chuyển ngay cho Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị thụ lý.

- Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị thực hiện giải quyết, đánh giá hồ sơ, soạn thảo nội dung cấp lại Giấy phép xây dựng, trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 01 ngày làm việc và ký cấp lại Giấy phép xây dựng.

- Văn thư UBND cấp huyện đóng dấu vào Giấy phép xây dựng và chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trong thời hạn 0,5 ngày làm việc.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng Kinh tế hạ tầng/ Quản lý đô thị để trả cho chủ đầu tư.

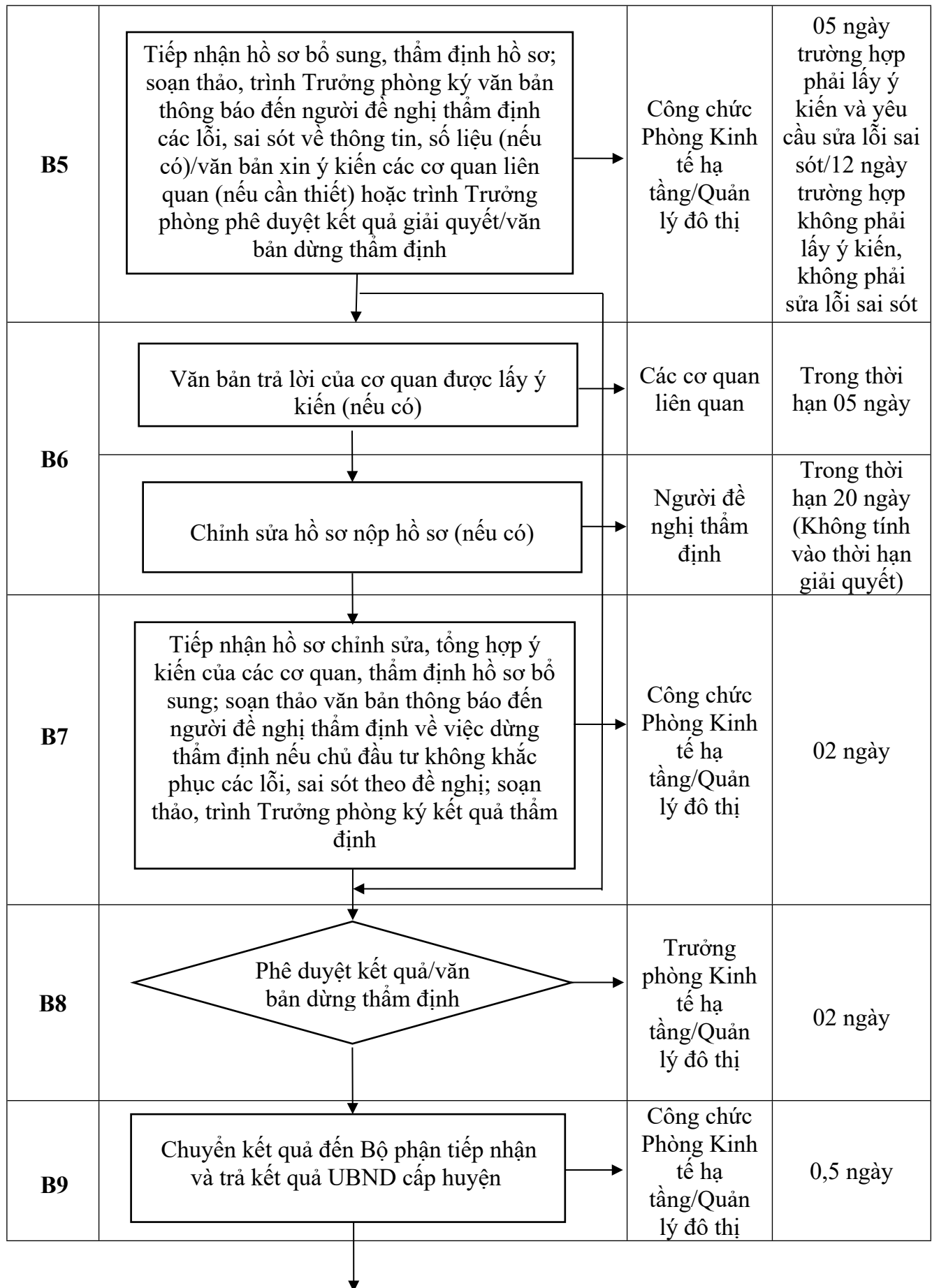
7. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

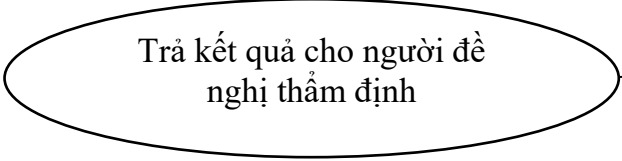
7.1 Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày (Dự án nhóm C) tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.2. Quy trình giải quyết

7.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ chuyên Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày
B2	Xem xét hồ sơ, soạn thảo, trình Trưởng phòng ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu cần)/văn bản lấy ý kiến của cơ quan PCCC (trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu)/văn bản trả hồ sơ trong trường hợp không đúng thẩm quyền thẩm định hoặc không thuộc đối tượng phải thẩm định hoặc không đảm bảo tính pháp lý, không hợp lệ	Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị	4,5 ngày làm việc
B3	Bổ sung hồ sơ (nếu có), nộp hồ sơ bổ sung tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Người đề nghị thẩm định	Trong thời hạn 20 ngày (Không tính vào thời hạn giải quyết)
B4	Soạn thảo văn bản trình Trưởng phòng ký thông báo đến người đề nghị thẩm định về việc dừng thẩm định nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện bổ sung hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị	Không quy định



B10		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không tính thời gian
------------	---	---	----------------------

7.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định:

- Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị tiếp nhận Hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, phân công thụ lý cho công chức trong phòng thẩm định ngay sau khi tiếp nhận.

- Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị thụ lý có trách nhiệm xem xét hồ sơ, soạn thảo, trình Trưởng phòng ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu cần), văn bản lấy ý kiến của cơ quan PCCC (trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu), văn bản trả hồ sơ trong trường hợp không đúng thẩm quyền thẩm định hoặc không thuộc đối tượng phải thẩm định hoặc không đảm bảo tính pháp lý, không hợp lệ.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị soạn thảo văn bản thông báo dừng việc thẩm định trình Trưởng phòng ký, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trường hợp hồ sơ bổ sung hợp lệ, trong 05 ngày, công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị thẩm định hồ sơ, soạn thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần thiết)/trong thời gian 12 ngày nếu hồ sơ không phải xin ý kiến các cơ quan liên quan, trình Trưởng phòng ký; thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả hoặc văn bản dừng thẩm định nếu hồ sơ không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày.

- Trong thời hạn 05 ngày, các cơ quan được lấy kiến kiến trả lời văn bản nội dung được lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 20 ngày, người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ đã được chỉnh sửa lỗi sai sót, số liệu tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.

- Trong thời hạn 02 ngày, công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị thẩm định hồ sơ đã được chỉnh sửa, tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) trình Trưởng phòng phê duyệt kết quả giải quyết.

- Trong thời hạn 02 ngày Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị xem xét phê duyệt kết quả văn bản dùng thẩm định (đối với trường hợp người đề nghị thẩm định không khắc phục các lỗi, sai sót theo đề nghị) hoặc kết quả thẩm định.

- Trong thời hạn 0,5 ngày tiếp theo, công chức phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp huyện

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân:

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trả cho người đề nghị thẩm định trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

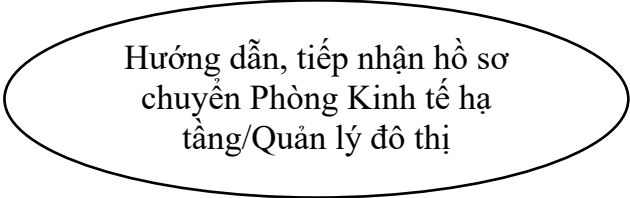
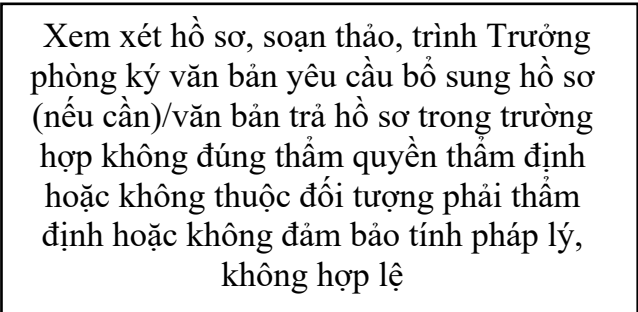
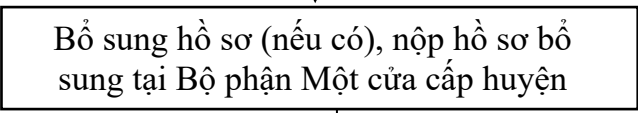
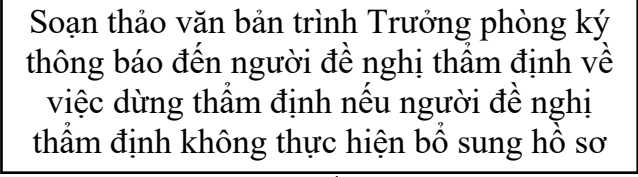
8. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

8.1 Thời hạn giải quyết:

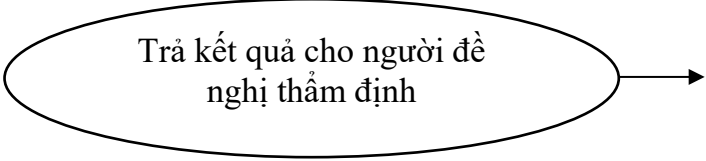
Không quá 30 ngày đối với công trình cấp III;

Không quá 20 ngày đối với công trình cấp IV.

8.2.1. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	0,5 ngày
B2		Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị	4,5 ngày làm việc
B3		Người đề nghị thẩm định	Trong thời hạn 20 ngày (Không tính vào thời hạn giải quyết)
B4		Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị	Không quy định

B5	<p>Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, thẩm định hồ sơ; soạn thảo, trình Trưởng phòng ký văn bản thông báo đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu (nếu có)/văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần thiết) hoặc trình Trưởng phòng phê duyệt kết quả giải quyết/văn bản dừng thẩm định</p>	<p>Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị</p>	<p>10 ngày trường hợp phải lấy ý kiến và yêu cầu sửa lỗi sai sót/17 ngày trường hợp không phải lấy ý kiến, không phải sửa lỗi sai sót</p>
B6	<p>Văn bản trả lời của cơ quan được lấy ý kiến (nếu có)</p>	<p>Các cơ quan liên quan</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày</p>
	<p>Chỉnh sửa hồ sơ nộp hồ sơ (nếu có)</p>	<p>Người đề nghị thẩm định</p>	<p>Trong thời hạn 20 ngày (Không tính vào thời hạn giải quyết)</p>
B7	<p>Tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, tổng hợp ý kiến của các cơ quan, thẩm định hồ sơ bổ sung; soạn thảo văn bản thông báo đến người đề nghị thẩm định về việc dừng thẩm định nếu chủ đầu tư không khắc phục các lỗi, sai sót theo đề nghị; soạn thảo, trình Trưởng phòng ký kết quả thẩm định</p>	<p>Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị</p>	<p>02 ngày đối với công trình cấp IV và 12 ngày đối với công trình cấp III</p>
B8	<p>Phê duyệt kết quả/văn bản dừng thẩm định</p>	<p>Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị</p>	<p>02 ngày</p>
B9	<p>Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p>	<p>Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị</p>	<p>0,5 ngày</p>

B10		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không tính thời gian
------------	--	---	----------------------

8.2.2. Diễn giải sơ đồ:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Phòng Kinh tế Hạ tầng/Quản lý đô thị trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định:

- Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị tiếp nhận Hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, phân công thụ lý cho công chức trong phòng thẩm định ngay sau khi tiếp nhận.

- Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị thụ lý có trách nhiệm xem xét hồ sơ, soạn thảo, trình Trưởng phòng ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu cần), văn bản trả hồ sơ trong trường hợp không đúng thẩm quyền thẩm định hoặc không thuộc đối tượng phải thẩm định hoặc không đảm bảo tính pháp lý, không hợp lệ.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị soạn thảo văn bản thông báo dừng việc thẩm định trình Trưởng phòng ký, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trường hợp hồ sơ bổ sung hợp lệ, trong 10 ngày, công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị thẩm định hồ sơ, soạn thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần thiết)/trong thời gian 17 ngày nếu hồ sơ không phải xin ý kiến các các cơ quan liên quan, trình Trưởng phòng ký; thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả hoặc văn bản dừng thẩm định nếu hồ sơ không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày.

- Trong thời hạn 05 ngày, các cơ quan được lấy kiến kiến trả lời văn bản nội dung được lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 20 ngày, người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ đã được chỉnh sửa lỗi sai sót, số liệu tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.

- Trong thời hạn 02 ngày (đối với công trình cấp IV) và 12 ngày (đối với công trình cấp III), công chức Phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị thẩm định hồ sơ đã

được chỉnh sửa, tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có) trình Trưởng phòng phê duyệt kết quả giải quyết.

- Trong thời hạn 02 ngày Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị xem xét phê duyệt kết quả văn bản dùng thẩm định (đối với trường hợp người đề nghị thẩm định không khắc phục các lỗi, sai sót theo đề nghị) hoặc kết quả thẩm định.

- Trong thời hạn 0,5 ngày tiếp theo, công chức phòng Kinh tế hạ tầng/Quản lý đô thị đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp huyện

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân:

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trả cho người đề nghị thẩm định trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Phục lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
1		Thẩm định báo cáo kinh tế- kỹ thuật/Báo cáo kinh tế-kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD; - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
2	1.002494.000.00.00.H23	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp Trung ương, cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
3	2.001785.000.00.00.H23	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp Trung ương, cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phục lục IV
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	
2.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
3.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	
4.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
5.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	
6.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	